

Bước đầu tìm hiểu triết lý chính trị của Mahatma Gandhi

Đỗ Thu Hà*

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội

Ngày nhận bài: 18/6/2019, ngày gửi phản biên: 01/7/2019, ngày duyệt đăng: 17/7/2019

Khi tiếp xúc với triết lý chính trị của Gandhi, chúng ta cần nhớ tình cách của ông. Theo nghĩa kinh viện, ông không phải là người hệ thống hóa triết lý chính trị của mình. Tất cả những lời thuyết giảng và bài viết của ông đều xuất phát từ những cảm xúc sâu sắc và sự nhận thức chân thành của ông về sự thất. Ông không dành riêng cho bất kỳ trường phái triết học độc quyền nào mà thường phân hồi từ hoàn cảnh cụ thể. Gandhi không bao giờ tự coi mình là một nhà tư tưởng, triết lý chính trị của ông có nguồn gốc từ các hệ thống triết học khác nhau của cả phương Đông và phương Tây. Tuy nhiên, các khái niệm và sự thực hành thực tế của ông khiến ông có thể được công nhận là một triết gia theo tư duy Ấn Độ. Gandhi không giống như các nhà triết học và các nhà tư tưởng chính trị khác trên thế giới, ông không chỉ là con người của vận mệnh quốc gia mà còn là con người của thiên niên kỷ. Bài viết thảo luận về triết lý chính trị của Gandhi qua ba phương diện là quan hệ giữa Chính trị và Quyền lực, Nhà nước phi bạo lực, triết lý Satyagraha.

Từ khóa: Gandhi, triết lý chính trị, nhà nước phi bạo lực, Satyagraha

Mở đầu

Mohandas Karamchand Gandhi, anh hùng dân tộc Ấn Độ, đã chỉ đạo cuộc kháng chiến chống chế độ thực dân của Đế quốc Anh và giành độc lập cho Ấn Độ với sự ủng hộ của hàng triệu người dân. Trong suốt cuộc đời, ông phản đối tất cả các hình thức khủng bố bạo lực và thay vào đó, chỉ áp dụng những tiêu chuẩn đạo đức tối cao. Nguyên lý phi bạo lực (còn gọi là bất hại) được ông đề xướng với tên Chấp trì chân lý (satyāgraha) đã ảnh hưởng đến các phong trào đấu tranh bất bạo động trong và ngoài Ấn Độ cho đến ngày nay, bao gồm cả phong trào Vận động Quyền công dân tại Hoa Kỳ (American Civil Rights Movement) được dẫn đầu bởi Martin Luther King.

1. Chính trị và quyền lực chính trị

Chính trị bao gồm các hoạt động liên quan đến quản trị của một quốc gia hoặc một khu vực. Nó liên quan đến việc đưa ra quyết định áp dụng cho các thành viên của một nhóm (Rod Hague, Martin Harrop, 31 May 2013). Chính trị cũng đề cập đến việc đạt được và thực hiện các vị trí quản trị, tổ chức kiểm soát đối với một cộng đồng người, đặc biệt là một nhà nước (Merriam-webster.com). Nghiên cứu học thuật tập trung vào chính trị (Politics), do đó được nhắm vào mục tiêu của nó hơn là vào môn khoa

* dothuha2000@gmail.com

học chính trị nói chung (*Political Science*), đôi khi được gọi là chính trị học (*Politology*). Các quốc gia hiện đại đã thành lập các đảng chính trị để đại diện cho ý tưởng của họ. Họ đồng ý đàm phán cùng một vị trí trong nhiều vấn đề và đồng ý ủng hộ những thay đổi cần thiết đối với luật pháp và cùng các nhà lãnh đạo (*Giovanni Sartori*, 2005).

Thuật ngữ chính trị - *politics* được Aristotle sử dụng đầu tiên, theo nghĩa rộng hơn để bao quát các polis lý tưởng (*polis* - thành bang), cấu trúc gia đình, kiểm soát nô lệ và tài sản, nguyên nhân và cách ngăn chặn các cuộc cách mạng, các hình thức chính phủ và giáo dục v.v... Thuật ngữ này ngụ ý rằng chính trị đóng vai trò là người hòa giải bằng cách đưa ra giải pháp cho các cuộc xung đột giữa các bên. Đây là một quá trình phát triển liên tục mà theo đó, các nhóm nhất định đưa ra quyết định và duy trì các hoạt động của nhà nước. Chính trị là phương tiện để tạo ra một xã hội có tổ chức và hòa bình hơn, bằng cách cung cấp các giải pháp để giải quyết các xung đột xảy ra tự nhiên giữa con người bằng phương pháp thảo luận dân sự và thỏa hiệp hợp lý.

Đối với Gandhi, "*Quyền lực chính trị không phải là mục đích mà là một trong những phương tiện giúp mọi người cải thiện điều kiện của họ trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Quyền lực chính trị là khả năng kiểm soát đời sống quốc gia thông qua các đại diện. Nếu đời sống quốc gia trở nên hoàn hảo đến mức có khả năng tự điều chỉnh thì không cần phải có đại diện nào hết. Lúc đó sẽ có một trạng thái "vô chính phủ" mang tính giác ngộ. Trong tình trạng như vậy, tất cả mọi người sẽ là người cai trị của riêng mình. Anh ta tự trị theo cách sẽ không bao giờ là trở ngại đối với hàng xóm của mình"* (*Gandhi M. K.*, 02/7/1931). Theo Gandhi, chính trị là trò chơi để đạt được quyền lực, để lấy lại và giữ quyền lực. Arnold Brecht đã mô tả sự hiểu biết về chính trị của Gandhi là "*chủ nghĩa tương đối về giá trị mang tính khoa học"* (*Arnold Brecht*, 1959), vì Gandhi quan niệm chính trị là một giá trị có tính đạo đức. Đó là do nhu cầu của thời đại và vận mệnh Ấn Độ lúc đó đòi hỏi cách mạng hóa chính trị bằng đạo đức. "*Nếu các phẩm chất đạo đức và tinh thần của người dân không phù hợp thì ngay cả một hệ thống chính trị và hiến pháp tốt nhất cũng không có hiệu quả"* (*Shriman Narayan Agarwal*, 1946). Gandhi cho rằng chính trị là một trong những phương tiện để phục vụ dân chúng và không được lạm dụng quyền lực vì mục đích cá nhân của bất kỳ ai (*Gandhi, M. K.*, 02.07.1931, p.162).

Gandhi là người sùng đạo và có nhân cách đạo đức. Ông duy trì tiêu chuẩn đạo đức cao nhất trong chính trị. Là chiến lược gia quan trọng nhất trong chính trị Ấn Độ trong giai đoạn đó, ông đã phát triển các giải pháp chính trị và vận động các phong trào giành quyền lực nhà nước thông qua phong trào quần chúng. Gandhi tuyên bố rằng đối với ông, không có chính trị nào đứng ngoài tôn giáo - không phải là tôn giáo của những kẻ mê tín và mù quáng, tôn giáo chán ghét và hiểu chiến mà là tôn giáo của sự khoan dung. Chính trị mà không có đạo đức là một điều cần tránh (*Gandhi, M. K.*, January 19, 1928, p.154).

Gandhi từng mô tả bản chất của quyền lực rằng "*Chinh việc sơ hữu quyền lực khiến con người mù lòa điếc lác; họ không thể nhìn thấy những thứ ở ngay dưới mũi và không thể nghe thấy những thứ đang dội vào tai"*. Có loại chính phủ say mê quyền lực mà không làm được gì. Vì vậy, "*những người con yếu đuối nên chuẩn bị chấp nhận chết chóc, tù đày và những sự kiện tương tự"* (*Gandhi M. K.*, ngày 13.10.1921). Gandhi tin rằng quyền lực có thể đạt được thông qua việc phục vụ nhân dân và cũng có thể thông qua đa số phiếu bầu. Theo Gandhi, "*quyền lực có hai loại, loại thứ nhất đạt được khi gây cho người dân nỗi sợ bị trừng phạt, loại khác có được nhờ tình yêu, lòng tốt và sự khoan dung. Quyền lực*

đưa trên tình yêu thì có hiệu quả và trường tồn gấp hàng ngàn lần so với quyền lực đạt được từ nỗi sợ bị trừng phạt" (Gandhi M. K., ngày 08/01/1925). Gandhi phản đối sự tập trung quyền lực trong tay một hay vài người. Ông cho rằng, tập trung quyền lực chính trị sẽ dẫn đến bóc lột, bất bình đẳng và thúc đẩy xã hội phân chia giai cấp. Vì vậy, sở hữu quyền lực ngang nhau trong tay quần chúng là cần thiết để thực hiện dân chủ thực sự. Ông tin rằng "khi người dân sở hữu quyền lực chính trị, sự can thiệp vào tự do của người dân được giảm đến mức tối thiểu. Nói cách khác, một quốc gia vận hành công việc của mình một cách suôn sẻ và hiệu quả mà không có sự can thiệp của Nhà nước như vậy mới thực sự là quốc gia dân chủ. Nơi nào không có điều kiện như vậy thì hoạt động của chính phủ chỉ là nhân danh dân chủ mà thôi" (Gandhi M. K., ngày 11/01/1936). Trong trật tự chính trị *Sarvodaya* của ông, không có chỗ cho chính trị của quyền lực. Thay vào đó là cơ sở cho chính trị mang tính hợp tác. *Sarvodaya* là sự nhận ra hạnh phúc và sự đề cao tất cả mọi người. Có hai chiến thuật để ổn định quyền lực của nhân dân (i) tuyên truyền liên tục, công khai và (ii) Phân cấp quyền lực. Mục đích là để thay đổi nhận thức của người dân. *Sarvodaya* phản đối các ý tưởng về tính ích kỷ và sự giàu có bất nhân. Không có chỗ cho đấu tranh giai cấp ở *Sarvodaya*. Xã hội tốt, hợp lý và hòa hợp là những nguyên tắc cơ bản của *Sarvodaya*. *Sarvodaya* chấp nhận sự phổ cập của chính quyền tự chủ.

Do đó, triết lý chính trị *Sarvodaya* của Gandhi là một nỗ lực tri tuệ mạnh mẽ để xây dựng kế hoạch tái thiết chính trị và xã hội trên cơ sở chủ nghĩa duy tâm siêu hình. Gandhi được một số nhà lý luận chính trị cũng như các nhà hoạt động trên khắp thế giới coi là sự kết hợp giữa nhà tiên tri và chính trị gia ở một tầm cỡ cao nhất. Trong bản thân mình, Gandhi đã thống nhất tính năng của triết gia và chính trị gia. Netaji Subhas Chandra Bose, một trong những người vừa ngưỡng mộ vừa... "gièm pha" Gandhi, đã từng nói rằng, Gandhi phải đóng vai một đại sư thế giới cũng như lãnh tụ tối cao của Phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ. Ông nói thêm một cách hài hước rằng, thường thì vai trò của Gandhi với tư cách một đại sư thế giới trở nên nổi bật đến mức ông phải thỏa hiệp với vai trò lãnh tụ tối cao của mình (Padhy, K.S., 2011, p.213). Có thể nói, Gandhi coi chính trị như một công cụ để trợ giúp con người trong các lĩnh vực xã hội, kinh tế, đạo đức và tâm linh. Chính Gandhi đã thừa nhận điều này với một người bạn Nam Phi rằng, tâm trí ông có thể chịu khuất phục trước tôn giáo chứ không bao giờ khuất phục trước chính trị. Năm 1924, Romain Rolland đã nhận xét rằng, Gandhi có thể đã chọn cuộc sống của một tín đồ tôn giáo hơn là một chính trị gia nếu Tilak không mất (Romain Rolland, 1924). Đối với Gandhi, chính trị chính là tôn giáo của ông. Ông chống lại việc chính trị hóa tôn giáo. Ông đã tâm linh hóa chính trị nhưng về cơ bản ông là một con người mang tính thế giới, tính phổ quát và không bao giờ tìm kiếm sự cứu rỗi của riêng mình tách biệt với thế giới xung quanh. Chính trị cuộn quanh ông như một con rắn. Ông phải vật lộn với con rắn đó và không có thời gian nghỉ ngơi. Ông có thể tránh xa chính trị nếu thực phẩm và công việc được cung cấp cho người dân thất nghiệp đói khát ở Ấn Độ. Ông thấy cần tham gia chính trị để xóa bỏ sự bóc lột và đem lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân.

2. Nhà nước phi bạo lực

Theo Gandhi, phi bạo lực không chỉ đơn thuần là một đức tính cá nhân mà còn là một đức tính xã hội được trau dồi như những đức tính khác. Bất bạo động là giới luật cơ bản trong các hoạt động chính trị của Gandhi; ông trau dồi các kỹ năng chính trị hoàn toàn dựa trên phi bạo lực. Ông sử dụng phi bạo lực để đạt mục đích chính trị. Ông nói rằng xã hội chủ yếu được định hướng bởi sự thể hiện phi bạo lực

trong các giao tiếp đa chiều. Nhà nước phải được xây dựng dựa trên phi bạo lực, nếu không nó sẽ không phù hợp với sự phát triển tự nhiên của con người. Gandhi tin rằng, xã hội không có nhà nước là điều kiện, là phương tiện cho nhà nước phi bạo lực vì cần có sự can thiệp tối thiểu vào quyền tự chủ cá nhân và không ép buộc. Ông giải thích tính khả thi của Ahimsa - bất tổn sinh hay phi bạo lực/bất bạo động và coi nó như một vũ khí hiệu quả để hành động trực tiếp, bản thân nó là độc nhất vô nhị. Qua các thời đại, phi bạo lực tồn tại trong cuộc sống dưới nhiều hình thức khác nhau cả về lý thuyết và thực hành. Nó được hình thành như một đức tính hoặc một giá trị cá nhân, đặc biệt là được thực hành bởi các bậc thức giả, các vị thánh hoặc các hóa thân của thần thánh, sử giả của Thiên Chúa... trong lĩnh vực xã hội và tôn giáo. Chính Gandhi, lần đầu tiên trong toàn bộ lịch sử loài người, tuyên bố phi bạo lực/bất bạo động là một đức tính hay một giá trị xã hội, kêu gọi nhân loại tu dưỡng nó như các đức tính hoặc giá trị khác. Ông nói: *"phi bạo lực không phải là một đức tính riêng có chi giới hạn cho bậc thức giả hay các vị chân tu. Nó có khả năng được thực hành bởi hàng triệu người, không phải với kiến thức đầy đủ với tất cả ý nghĩa của nó, mà bởi vì đó là luật của loài người chúng ta. Nó phân biệt con người với loài dã man. Nhưng con người vẫn chưa rũ bỏ được sự dã man trong mình. Anh ta phải phấn đấu để làm như vậy. Sự phấn đấu này áp dụng cho việc thực hành phi bạo lực (trong mọi lĩnh vực của cuộc sống bao gồm cả chính trị), và không chỉ đơn thuần là niềm tin vào nó"* (Charles Webel, Johan Galtung, 2007). Ông nói thêm: *"chắc chắn rằng xã hội chủ yếu được điều chỉnh bởi sự phi bạo lực trong tác động tương hỗ của nó. Những gì tôi yêu cầu là một phần mở rộng của nó ở quy mô lớn hơn, quốc gia và quốc tế"* (Charles Webel, Johan Galtung, 2007). Bất bạo động (Ahimsa) là cơ sở trong triết lý chính trị của Gandhi. Ông đã dẫn dắt đồng bào đến với các phong trào vì tự do của Ấn Độ và giải phóng họ thoát khỏi những thế kỷ nô lệ, làm sáng tỏ ý nghĩa và mục đích cuộc sống của họ một cách toàn diện và phổ quát, mở ra cho họ một con đường độc đáo, trường tồn và mẫu mực cho dân chúng trên toàn thế giới để đạt được tự do và bảo vệ công lý ở mọi cấp độ, thậm chí ngay cả trong một nền dân chủ.

Nhà nước lý tưởng của Gandhi là nhà nước phi bạo lực. Theo ông, một nhà nước thể hiện bằng bạo lực dưới hình thức tập trung và có tổ chức nhưng muốn trở thành nhà nước phi bạo lực sẽ mâu thuẫn trong các điều khoản của nó. Khi phi bạo lực là nguyên tắc cai trị xã hội, chúng ta không thể coi đó là một nhà nước. Nó chỉ có thể được coi là một xã hội phi bạo lực và không có nhà nước. Và xã hội hòa bình đó là một xã hội bình đẳng lý tưởng đối với Gandhi.

Trong trật tự xã hội phi bạo lực, mọi người sẽ tự động hiểu ra và xem xét trách nhiệm xã hội của họ mà không cần sự vận hành của chính phủ. Sự cần thiết thực thi pháp luật chỉ phát sinh nếu mọi người đang thiếu nó. Ý nghĩa quan trọng của khái niệm tự trị của Gandhi được đặt ra trong thực tế về sức mạnh phi bạo lực và nhu cầu cần chính phủ giảm đi. Theo Gandhi, nỗ lực để đạt được sự tự trị chính là sự tự trị. Đó là một lý tưởng đang phát triển và tốt nhất. Ông gọi nó là cái vô cực (*infinity*). Trong bối cảnh phong trào tự do của Ấn Độ, ông nói rằng, tự trị không có nghĩa đơn giản là chủ quyền chính trị mà còn là nhiều thứ khác. Trong các giải pháp của chính phủ nghị viện phương Tây, tự trị chỉ được chấp nhận tạm thời. Trong thế giới lý tưởng của Gandhi, không có chỗ cho lực lượng vũ trang và bạo lực khác tuy trong tình trạng thực tế có sự xuống cấp về đạo đức của người dân thì vẫn có một điều khoản dành cho nó. Có thể nói, nhà nước phi bạo lực chính là tính khả thi thực tế và là mô hình vĩ đại nhất của Gandhi (Mary King, 1999).

3. Triết lý Satyagraha

Mahatma Gandhi đã hành động để đáp ứng với thách thức và yêu cầu của thời đại theo cách riêng của mình. Ông đã cố gắng hiện thực hóa các mong muốn và khát vọng của dân chúng. Hegel mô tả bản chất của các vĩ nhân như sau: “*Vĩ nhân của thời đại là người có thể nói ra ý chí của thời đại mình là gì và hoàn thành nó. Những gì anh ta làm là trọng tâm và bản chất của thời đại anh ta, anh ta hiện thực hóa thời đại đó*” (Hegel, C. W. F.). Gandhi nói rằng từ *Satya* (Sự thật hay Chân lý), có nguồn gốc từ *Sat*, có nghĩa là tồn tại. Không có gì tồn tại trong thực tế ngoại trừ *Sự thật* hay *Chân lý*. Chân lý (*Satya*) đòi hỏi tình yêu và sự kiên định (*Agraha*). Vì vậy, Gandhi gọi cuộc đấu tranh tự do dân tộc của mình là *Satyagraha* - Chấp tri Chân lý, và coi nó là lực lượng xuất phát từ Chân lý và Tình yêu hoặc Phi bạo lực và sử dụng sự kháng cự thụ động.

Gandhi đã xây dựng các tính năng của Satyagraha là:

I. *Sat* - Điều này đòi hỏi sự chân thành, trung thực và công lý: Sự thật.

A) Quan điểm và niềm tin của các cá nhân biểu thị một phần của sự thật.

B) Điều kiện chia sẻ sự thật trong hợp tác để nhận ra mức độ của nó.

C) Đòi hỏi sự khao khát giao tiếp và quyết tâm thực hiện, xoay quanh nhu cầu gia tăng và hoàn thiện khả năng giao tiếp có liên quan.

D) Tận tâm hiện thực hóa sự thật là cách khả thi.

II. *Ahimsa* - phản bác việc gây thương tích và tổn hại cho người khác.

A) Được mô tả là sự tận tâm giao tiếp và chia sẻ về tình yêu và sự thật của chúng ta. Bạo lực đã khấp chặt các phương tiện giao tiếp.

B) Được coi là giáo lý chính của các tôn giáo lớn trên thế giới.

C) Là một biểu hiện của loài người có ý thức cần được tôn trọng.

D) Việc thực hành *Ahimsa* buộc ta phải có tình yêu thực sự đối với đối thủ của mình.

III. *Tapasya* - sẵn sàng tự hy sinh.

A) Bất cứ ai tuân theo lời thề *satyagraha* đều được gọi là *satyagrahi*. Họ luôn sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp chung. Đó là chịu đau khổ hoặc hy sinh tự nguyện để khiến đối thủ hướng tới Chân lý.

B) *Satyagrahi* phải luôn đem đến một “*lời thoạt*” giữ được thể diện cho các đối thủ. Mục tiêu là tìm ra một bối cảnh rộng lớn hơn về sự thật và công lý và không nên coi đó là một chiến thắng trước đối thủ.

Theo Gandhi, kỹ năng hành động phi bạo lực được gọi là *Satyagraha*. Nó còn được gọi là Sức mạnh của sự thật và trong phạm vi hiểu biết rộng hơn, đó là sức mạnh của tình yêu được tạo ra thông qua việc tuân thủ sự thật. Phi bạo lực là từ để chỉ một khái niệm đặc biệt, rộng lớn hơn với tư cách một cách sống dựa trên tình yêu và lòng trắc ẩn. Theo cách diễn đạt của Gandhi, *Satyagraha* là Chân lý. Đó là kết quả của phi bạo lực. *Satya* và *Satyagraha* được coi là vũ khí trong tâm hồn để chống lại bất kỳ loại áp bức nào.

Trong khi Gandhi coi *Satyagraha* như một lối sống thì trong phong trào độc lập của Ấn Độ, *Satyagraha* được sử dụng như một phương pháp để chống lại chính quyền nhà nước thuộc Anh và đạt được nhiều phúc lợi chung cho người dân.

Phi bạo lực và phương pháp kiến tạo hòa bình của *Satyagraha* được coi là đóng góp tối cao và độc đáo nhất của Ấn Độ cho thế giới đương đại. Theo Gandhi, *Satyagraha* là phương pháp chắc chắn nhất để đạt được các mục tiêu chính trị, xã hội và kinh tế. Ông nói rằng “*tuyên bố của tôi là sự phát hiện ra Satyagraha nằm trong quá trình theo đuổi cuộc tìm kiếm chính nó. Tái nhiệm không phải tái cả các quy*

luật về *Satyagraha* đã được đặt ra hoặc tìm thấy. Nhưng tôi có thể nói mà không hề sợ hãi và chắc chắn rằng mọi đối tượng xứng đáng đều có thể đạt được bằng cách sử dụng *Satyagraha*. Đó chính là phương tiện cao nhất và không thể sai lầm, là sức mạnh lớn nhất. Chủ nghĩa xã hội sẽ không thể đạt được bằng bất kỳ phương tiện nào khác. *Satyagraha* có thể loại bỏ mọi tệ nạn khỏi xã hội, cả chính trị, kinh tế và đạo đức” (Gandhi, M. K., 20/7/1947). Triết lý của Gandhi về *Satyagraha* dựa trên Chân lý và Phi bạo lực, hai khái niệm song hành và cơ bản nhất của Gandhi.

Khái niệm phi bạo lực của Gandhi có hai phương diện: (i) Phi bạo lực trong suy nghĩ và (ii) Phi bạo lực trong hành động. Theo Gandhi, có năm tiền đề đơn giản trong khái niệm phi bạo lực của ông, đó là:

- i. Phi bạo lực ngụ ý hoàn toàn tự thanh lọc hết mức có thể;
- ii. Trong quan hệ giữa con người, Người thực hành phi bạo lực càng có năng lực thì sức mạnh của họ càng lớn, ngược lại, ý muốn gây ra bạo lực càng lớn thì sức mạnh của họ càng giảm.
- iii. Phi bạo lực luôn vượt trội so với bạo lực, tức là sức mạnh của một người phi bạo lực luôn lớn hơn sức mạnh anh ta có thể có nếu sử dụng bạo lực;
- iv. Không có gì là thất bại trong phi bạo lực. Mục tiêu của bạo lực chắc chắn sẽ đi đến thất bại;
- v. Kết quả cuối cùng của phi bạo lực chính là chiến thắng chắc chắn nhất. Trong thực tế, không có thất bại cũng không có chiến thắng” (Gandhi, M. K., 12/10/1935).

Thông qua những tiền đề này, Gandhi đã mô tả bản chất của phi bạo lực và bạo lực và sự cần thiết phải duy trì cuộc sống của cá nhân và xã hội. Việc thực hành phi bạo lực của ông đòi hỏi sự can đảm và đạo đức to lớn, nó không có chỗ cho sự hèn nhát hay yếu đuối. Đó là tài sản cao nhất của những người can đảm.

Các hình thức của Satyagraha

Thứ nhất, *Satyagraha* là một vũ khí kinh tế xã hội và chính trị, Gandhi nhấn mạnh rằng, nó dựa trên sự thật và bất bạo động. Sức mạnh tinh thần này có hình thức khác nhau tùy theo hoàn cảnh. Thứ hai, *Satyagraha* là một phương tiện kháng chiến. Nó có các hình thức khác nhau như: Bất tuân dân sự, Bất hợp tác, Bất hoại, Tuyệt thực, *Hartal* (bãi công) và *Hijrat* (di cư/di trú).

Đặc điểm nổi bật của Satyagraha

- i. Nguyên tắc thiết yếu của *Satyagraha* không phải là xóa sổ hoặc làm tổn thương kẻ thù, mà là chuyển hóa hoặc chiến thắng anh ta bằng tình yêu, lòng trắc ẩn, sự chịu đựng và tự chịu đựng.
- ii. Nó dựa trên niềm tin siêu hình rằng kẻ áp bức có thể có quyền lực đối với cơ thể và tài sản vật chất của một *Satyagrahi*, nhưng không có quyền lực đối với tinh thần của anh ta. Do đó, tinh thần vẫn không bị và không thể bị chinh phục ngay cả khi cơ thể bị cầm tù.
- iii. *Satyagraha* là một phương tiện của hành động xã hội, dựa trên phẩm chất đạo đức mạnh mẽ. Tự chịu đựng là khí chất độc đáo của nó, phân biệt nó với tất cả các hình thức và hành động bạo lực khác.
- iv. Khi so sánh, sự tự hy sinh của *Satyagrahi* mạnh mẽ và hợp lý hơn gấp ngàn lần so với hàng triệu người không phải *Satyagrahi* tự sát trong chiến tranh.
- v. *Satyagraha* tránh những hoạt động xấu xa kích động mọi người; trong hòa bình, *Satyagrahi* thông qua tình yêu, lòng trắc ẩn, lòng nhân từ để làm điều tốt cho người khác, ngay cả đối thủ của họ.
- vi. *Satyagraha* được coi là phương pháp để tái cấu trúc và định hình lại bản chất con người thông qua các hoạt động của con người.

vii. Không thể so sánh sự không hợp tác và phi bạo lực với việc không hành động. Đó là sự phản kháng mạnh mẽ sự không trung thực nhưng không sử dụng bạo lực hoặc thù hận. Đó là một cuộc đấu tranh không mệt mỏi chống lại tất cả sự xấu xa hay cuộc đọ sức về tinh thần của con người chống lại ý chí của bạo chúa để giành lấy cái mình mong muốn bằng tình yêu.

viii. Khái niệm về *Satyagraha* có phạm vi rộng hơn trong các phong trào xã hội không có sự ghét bỏ hay tức giận và bạo lực.

ix. Các đặc điểm quan trọng nhất của *Satyagraha* nằm ở việc nhận thức và nêu cao ý thức trong quần chúng, giáo dục về điều kiện kinh tế, xã hội và chính trị của thời đại, giữ gìn sự thống nhất trong sự đa dạng của quần chúng, biến họ thành những người lính không sợ hãi, thiết lập nền tảng chung và tổ chức mạnh mẽ rồi sau đó đưa ra hướng đi cho họ để đấu tranh phi bạo lực chống lại các tệ nạn.

x. Đặc điểm đa tầng lớp hoặc không giai cấp của phong trào *Satyagraha* khác biệt với các phương pháp khác vốn chủ yếu bao gồm cùng một tầng lớp, một giai cấp.

Do đó, khát vọng cơ bản của phong trào *Satyagraha* là nhận thức có ý thức về áp bức kinh tế - xã hội và chính trị, sự bóc lột và thống trị. Nó cố gắng cung cấp mặt trận chung phù hợp để tổ chức quần chúng vì sự nghiệp chung, để trở thành một tổ chức mạnh mẽ chống lại những kẻ bóc lột và thống trị. Về mặt lý thuyết cũng như bản chất thực tiễn, triết lý *Satyagraha* của Gandhi là thiết yếu đối với một cuộc cách mạng với các phương tiện phi bạo lực. *Satyagraha* mở ra những cách có thể để con người nhận thức đời sống xã hội. Khi đó, cuộc nổi dậy sẽ tự động diễn ra chống lại trật tự xã hội bóc lột và thống trị. Gandhi, với tư cách một người thực tế, đã dự tính khả năng này và dự đoán đúng về điều đó. Gandhi luôn cố gắng thiết lập một nhà nước phúc lợi bằng phương tiện phi bạo lực và sự thật. Ước mơ cuối cùng của ông là *Sarvodaya*, có nghĩa là phúc lợi cho tất cả mọi người. Theo ông, chúng ta không thể đạt được bất cứ điều gì bằng các biện pháp bạo lực. Bởi vì bạo lực mang đến sự hủy diệt; nhưng phi bạo lực thì có tính xây dựng. Phi bạo lực và sự thật giúp chúng ta thanh lọc tâm hồn. M.K. Gandhi luôn cố gắng mang lại một sự thay đổi xã hội bằng các biện pháp hòa bình, đóng góp rất nhiều trong việc thúc đẩy sự hiểu biết về sức mạnh của sự trung thực, tình yêu và lòng nhân hậu.

Kết luận

Gandhi là một trong những con người vĩ đại nhất của thời đại chúng ta và vẫn tiếp tục khơi gợi sự quan tâm của các học giả cũng như người bình dân. Ông lãnh đạo cuộc đấu tranh dân tộc với qui mô lớn nhất của thế kỷ XX ở Ấn Độ và luôn nhấn mạnh sự cần thiết của một nền tảng đạo đức trong chính trị đại chúng. Gandhi đã khái niệm hóa sự cần thiết và tính khả thi của các ứng dụng tinh thần đối với chính trị đại chúng. Vì vậy, bài viết này là bước đầu tìm hiểu một vài phương diện trong triết lý chính trị của M. K. Gandhi và sự phù hợp của chúng với xã hội đương đại.

Tài liệu tham khảo

1. Arnold Brecht (1959), *Political Theory: The Foundation of Twentieth Century Political Thought*, Princeton University Press.
2. Gandhi M. K. (02/7/1931), *Young India*, p.162.
3. Gandhi M. K. (ngày 11/01/1936), *Harijan*, p.380.
4. Gandhi M. K., (13.10.1921), *Young India*, p.327.

5. Gandhi M. K. (ngày 08/01/1925), *Young India*, p.15.
6. Gandhi, M. K. (20/7/1947), *Harijan*, p.40.
7. Gandhi, M. K. (12/10/1935), *Harijan*, p.276.
8. Giovanni Sartori (2005). *Parties and Party Systems: A Framework for Analysis*. ECPR Press.
9. Hegel, C. W. F. (1953), *Philosophy of Right*, (trans.) Knox, T.M., London: Oxford University Press,
10. King, Mary (1999), *Mahatma Gandhi and Martin Luther King Jr., The power of nonviolent action*, Cultures of Peace Series UNESCO Publishing.
11. Merriam Webster, *Politics/ Definition of Politics*, Merriam-webster.com, ngày truy cập 25/6/2019.
12. Rod Hague; Martin Harrop (31 May 2013). *Comparative Government and Politics: An Introduction*. Macmillan International Higher Education.
13. Romain Rolland (1924), *Mahatma Gandhi, The Century Company*; First Edition edition.
14. Shriman Narayan Agarwal (1946), *Gandhian Constitution for Free India*, Allahabad, Kitabistan.
15. Webel, Charles and Johan Galtung edited (2007), *Handbook of Peace and Conflict Studies*, Routledge publishing house.
16. Padhy, K.S. (2011), *Indian Political Thought*, PHI Learning Pvt. Ltd., p,213.